TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2026/HSST
Ngày: 29/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Phạm Văn Ngọ.

2, Bà Nguyễn Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Sằm Thị Bến - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên, túiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/HSST, ngày 03/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST- HS, ngày 13/01/2026, đối với bị cáo:

Đào Văn T, sinh ngày 02/11/1995, tại Ninh Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn C và bà Hồ Thị T; có vợ là Ngô Thị H, sinh năm 2001và 02con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021); túiền án, túiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2025 đến ngày 26/8/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; do vi phạm các nghĩa vụ đã cam đoan, bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2025 cho đến nay – Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 17/8/2025, tại khu vực tổ X, phường B, tỉnh Thái Nguyên, Công an phường B túiến hành kiểm tra hành chính Đào Văn T. Phát hiện, thu

giữ bên trong túi quần đằng trước bên phải T đang mặc có 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng nghi là chất ma tuý tiến hành niêm phong vào trong phong bì ký hiệu T1, thu giữ bên trong túi quần đằng trước bên trái 01 túi nilon màu trắng miệng túi có khóa zíp màu đỏ, bên trong có 01 gói được gói bằng giấy có chữ và số in (loại giấy vé xổ số), bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng nghi là chất ma tuý, tiến hành niêm phong vào trong phong bì ký hiệu T2. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng.

Tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Đào Văn T xét nghiệm nhanh các chất ma tuý. Kết quả dương tính chất ma tuý Opiate.

Túiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất dang cục và bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,056g *(không phẩy không năm sáu gam)* sau cân số chất dạng cục và bột màu trắng niêm phong lại vào phong bì ký hiệu A1; số chất dạng cục và bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 có khối lượng là 0,322g *(không phẩy ba hai hai gam)*, sau khi cân niêm phong lại vào phong bì ký hiệu A2. Tất cả gửi trưng cầu giám định, phong bì ký hiệu T1, T2, túi nilon, giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu A3.

Tại cơ quan điều tra, Đào Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 17/8/2025, T đi nhờ xe mô tô đến khu vực nhà văn hóa tỉnh Bắc Kạn cũ thuộc tổ Y, phường B gặp và mua với người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói ma tuý loại Heroine với giá 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)*, sau khi mua được ma tuý T chia thành 02 gói nhỏ và giấu tại hai túi quần đang mặc rồi đi bộ đến khu vực tổ X, phường B thì bị Công an phường B kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma tuý trên.

Tại bản kết luận giám định số 190/KL-KTHS ngày 24/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 và A2 gửi giám định đều là ma tuý, loại Heroine.

- Khối lượng mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 là: 0,056g (không phẩy không năm sáu gam).

- Khối lượng mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 là: 0,322g (không phẩy ba hai hai gam).

Sau giám định, mẫu chất còn lại trong phong bì A1 là 0,028g *(không phẩy không hai tám gam)*, mẫu chất còn lại trong phong bì A2 là 0,295g *(không phẩy hai chín năm gam)* cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T13 hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSKV6, ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo

Đào Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái nguyên vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS, xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 11/11/2025, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/8/2025 đến ngày 26/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu túiêu huỷ 02 phong bì ký hiệu T13 và A3 còn nguyên dấu niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu hồng có lắp 01 sim có số thuê bao 03966026xx, số IMEL1: 352810094111073/01, số IMEL2: 352810094111071/01.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Quá trình tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 17/8/2025, tại khu vực tổ X, phường B, tỉnh Thái Nguyên, Đào Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,378g *(không phẩy ba bảy tám gam)* ma tuý, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đào Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Đào Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình túiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Đào Văn T chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: - Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu hồng có lắp 01 sim có số thuê bao 03966026xx, số IMEL1: 352810094111073/01, số IMEL2: 352810094111071/01 không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho

bị cáo. (Tình trạng như biên bản bàn giao giữa Công an và Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên)

[6] Về án phí: Do bị cáo là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, vì vậy miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo Đào Văn T, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo Đào Văn T ngày 16/8/2025 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngày 06/11/2025 Công an phường B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Văn T là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Đào Văn T 37 (Ba mươi bảy) tháng tù. thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 11/11/2025, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/8/2025 đến ngày 26/8/2025.

2. Về vật chứng: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T13 và A3 còn nguyên dấu niêm phong.

+ Trả lại cho bị cáo Đào Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu hồng có lắp 01 sim có số thuê bao 03966026xx, số IMEL1: 352810094111073/01, số IMEL2: 352810094111071/01, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên ngày 11/12/2025).

3. Về án phí: - Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Đào Văn T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Về quyền kháng cáo: - Áp dụng Điều 331, 333/BLTTHS

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Bị cáo;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vi Hồng Lễ